TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ LM** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 28A/2022/QĐST-HNGĐ	*LM, ngày 04 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 113/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2021 về "Tranh chấp ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh Q, sinh năm 1978

Địa chỉ: ấp BT, xã LB, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Bà Đinh Thị Huyền T, sinh năm 1977

Địa chỉ: ấp BT, xã LB, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm: 1986

Địa chỉ: ấp BT, xã LB, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.

- Ông Nguyễn Minh T, sinh năm: 1976

Địa chỉ: ấp BT, xã LB, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.

- Ông Nguyễn Văn Ng, sinh năm: 1954

Địa chỉ: ấp BT, xã LB, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.

- Bà Nguyễn Thị Kim X, sinh năm: 1957

Địa chỉ: ấp BT, xã LB, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.

- Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm: 1979

Địa chỉ: ấp BT, xã LB, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.

- Ông Nguyễn Thành Th, sinh năm: 1963

Địa chỉ: ấp 11, xã Vị Thắng, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

- Bà Hồ Thị Thanh T, sinh năm: 1988

Địa chỉ: ấp BT, xã LB, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.

- Bà Nguyễn Thị Kiều T, sinh năm: 1981

Địa chỉ: ấp BT, xã LB, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.

- Bà Lê Thu T, sinh năm: 1961

Địa chỉ: ấp BT, xã LB, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.

- Bà Trần Thị Ngọc H, sinh năm: 1985

Địa chỉ: ấp BT, xã LB, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.

- Ngân hàng A

Địa chỉ: CC5, Bán đảo LĐ, phường HV, quận HM, thành phố Hà Nội.

- Ngân hàng B

Địa chỉ: số 2, LH, phường TC, quận BĐ, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Minh Q và bà Đinh Thị Huyền T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn ông Nguyễn Minh Q và bị đơn bà Đinh Thị Huyền T cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Đinh Thị Huyền T được quyền trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Như Q, giới tính nữ sinh ngày 28/4/2005 và Nguyễn Ngọc T, giới tính nam, sinh ngày 24/4/2012. Ông Nguyễn Minh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng 01 lần cho 02 con chung đến khi con chung đủ 18 tuổi. Cụ thể, ông Nguyễn Minh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng cho Nguyễn Như Q số tiền là 9.685.000 đồng (chín triệu sáu trăm tám mươi lăm nghìn đồng), cho Nguyễn Ngọc T số tiền là 72.265.000 đồng (bảy mươi hai triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn đồng). Thời điểm cấp dưỡng 01 lần cho 02 con chung vào ngày 24/5/2022. Ông Nguyễn Minh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên không đề cập giải quyết.

- Về nợ chung: Không ai yêu cầu nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

- Về án phí sơ thẩm:

Án phí hôn nhân và gia đình: Nguyên đơn ông Nguyễn Minh Q tự nguyện nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ từ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số 0004029 ngày 12/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã LM, tỉnh Hậu Giang. Ông Nguyễn Minh Q được nhận lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Án phí chia tài sản chung: Bà Đinh Thị Huyền T được nhận lại 6.250.000 đồng (sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004062 ngày 09/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.

Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Minh Q phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, trích lục hồ sơ: 4.935.000 đồng (bốn triệu chín trăm ba mươi lăm nghìn đồng); ông Q, bà T thống nhất mỗi người phải chịu 2.467.500 đồng (hai triệu bốn trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm đồng). Ông Q, bà T đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thị xã LM;
- Chi cục THA dân sự thị xã LM;
- UBND xã LB;
- Lưu hồ sơ.

Châu Thanh Quyền